

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST

Ngày: 22-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Hà Thị Vũ

Bà Bạc Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Vân - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 10/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Tòng Văn N (tên gọi khác: Không) sinh năm: 2002, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 3/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn T, sinh năm 1983; Con bà Tòng Thị Th, sinh năm 1982; vợ con không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/11/2022, tạm giam từ ngày 17/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Tòng Văn P (tên gọi khác: Không) sinh năm 1983, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn L, sinh năm 1961; Con bà Quàng Thị N, sinh năm 1961; có vợ Quàng Thị T1, sinh năm 1980 và có 02 người con, con lớn

sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/11/2022, tạm giam từ ngày 17/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn N*: Ông Nguyễn Trần D- Luật sư, thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn P*: Bà Giảng Thị N1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/11/2022 Tòng Văn N đang ở nhà cậu ruột tên là Tòng Văn D tại bản H, xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của Lò Văn L là người cùng bản đặt vấn đề mua khoảng 30 triệu đến 40 triệu đồng Heroine, N nhất trí và hẹn L khi nào có ma túy sẽ thông báo. Khoảng 12 giờ cùng ngày N gọi điện hỏi Tòng Văn P cũng là người cùng bản xem có ai bán Heroine không vì đang có người muốn mua, P trả lời chắc có nhưng để P hỏi đã. Ngay sau đó N lại nhận được điện thoại của L thỏa thuận sẽ mua 50 triệu đồng Heroine và 02 túi Methamphetamine, riêng 02 túi Methamphetamine L sẽ trả tiền gấp đôi giá N mua. Khoảng 13 giờ cùng ngày N gặp P nói lại nội dung trao đổi với L trước đó cho P biết rồi N đi về. Khi N về P gọi điện cho Lầu A Thu trú tại bản X A, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mà P quen biết vào khoảng tháng 6 năm 2022 thỏa thuận mua nợ 02 túi Methamphetamine và Heroine với giá 50 triệu đồng và thống nhất buổi tối cùng ngày sẽ giao dịch mua bán ma túy tại khu vực đầu nguồn nước sạch dẫn về bản H, xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên giáp danh với xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 18 giờ cùng ngày P gặp N thông báo đã mua nợ được ma túy và thống nhất khi bán được ma túy sẽ trả tiền gốc, còn tiền lãi sẽ chia đôi, bàn bạc xong P rủ N cùng đi mua ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày P và N đến chỗ hẹn, chờ khoảng 20 phút không thấy Thu đến nên P gọi điện cho T2, khoảng 5 phút sau P và N thấy một người đàn ông đầu đội mũ bảo hiểm điều khiển xe máy Win màu đen đi từ hướng xã X, huyện Đ về bản H, xã M, huyện A đi qua chỗ P và N khoảng 200 mét người này quay xe lại rồi dừng xe cách chỗ P và N khoảng 20 mét, ngay sau đó có một người đàn ông khác mặc quần áo màu đen đi bộ từ trên dốc xuống chỗ P qua trao đổi biết P là người mua ma túy thì người này lấy ra một bọc nilon màu đen đặt dưới đất cách chỗ P khoảng 01 mét và bảo ma túy đây, P nhặt bọc ma túy lên rồi cùng N đi về, còn người đàn ông giao ma túy và người điều khiển xe máy lúc trước cùng nhau đi về hướng xã X. Khi cách nhà P khoảng 20 mét, P bảo N về nhà P trước, còn P mang bọc ma túy cất giấu tại chân cột điện gần cây cầu thuộc bản H. Khi về đến nhà P và N cùng nhau ăn cơm, ăn xong P hướng dẫn N đến vị trí cất giấu ma túy lấy ma túy mang về, N đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm

soát 27B2-221.87 đến chỗ P dẫn lấy bọc nylon màu đen chứa ma túy mang về nhà ông D và để bọc ma túy chỗ bao thóc gần cửa phòng ngủ của ông D, lúc này ông D không có ở nhà, N vào phòng ngủ của N thì thấy người yêu tên Tòng Thị Thi sinh năm 2007 cũng là người cùng bản đang nằm trên giường xem điện thoại, đúng lúc đó P đến và gọi N ra hỏi ma túy đâu, N bảo từ từ và ra kéo cửa cuốn xuống đồng thời đến chỗ bao thóc lấy ma túy rồi cùng P vào phòng ngủ của ông D, N mở bọc nylon màu đen ra kiểm tra thấy bên trong có 02 túi nylon màu xanh chứa các viên Methamphetamine và 01 gói nylon màu hồng, màu vàng chứa các cục Heroine. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày N và P đang chia số Heroine này và dùng nylon gói thành 03 gói thì ông D về nhìn thấy nên ông D bảo N và P mang ra chỗ khác làm, đúng lúc có tiếng gõ cửa ông D ra mở cửa thì thấy Công an xã M đến bắt giữ N và P cùng vật chứng gồm 03 gói Heroine có khối lượng 262,71gam và 02 túi Methamphetamine có khối lượng 36,68 gam ở trên tay N.

Tại bản Kết luận giám định số 1467/KL-KTHS ngày 17/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn N cùng đồng phạm là 262,71 gam chất bột màu trắng và 36,68 gam các viên nén màu hồng.*

- *03 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn N cùng đồng phạm gửi giám định là chất ma túy loại Heroine*

- *02 mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn N cùng đồng phạm gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.*

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSĐB-P1 ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Tòng Văn N, Tòng Văn P để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ N quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tòng Văn N, Tòng Văn P đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn N 20 năm tù; Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn P 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo Tòng Văn N, Tòng Văn P, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, đối với bị cáo Tòng Văn P có ông nội Tòng Văn Hom được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của các bị cáo để xét xử các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của những người bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm ngày hôm nay hai Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của hai Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang hồi 23 giờ 45 phút ngày 07/11/2022 đối với Tòng Văn N, Tòng Văn P; Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích lấy mẫu gửi đi giám định. Hai bị cáo Tòng Văn N, Tòng Văn P công nhận quá trình bắt giữ, niêm phong vật chứng và mở niêm phong xác định khối lượng, hai Bị cáo đều được chứng kiến và công nhận đúng quy trình quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu, biên bản khám xét tại chỗ, các biên bản nhận dạng đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Tòng Văn N, Tòng Văn P như sau: Hồi 23 giờ 15 phút ngày 07/11/2022 tại nhà Tòng Văn N và Tòng Văn P đang thực hiện hành vi đóng gói trái phép 262,71 gam Heroine và

36,68 gam methamphetamine để bán kiếm lời thì bị Công an xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 299,39gam.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo Tòng Văn N, Tòng Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo Tòng Văn N, Tòng Văn P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng cả 02 chất ma túy là 299,39gam của các bị cáo Tòng Văn N, Tòng Văn P đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo N là người khởi xướng, bị cáo P là người thực hiện tích cực. Do đó, các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với tính chất mức độ, hậu quả tội lỗi mà các bị cáo đã thực hiện.

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Tòng Văn P có ông nội là ông Tòng Văn Hom là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc hình phạt phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo; bởi sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nhằm mục đích bán kiếm lời, tuy đã được các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời; nhưng khối lượng

chất ma túy mà các bị cáo trao đổi mua bán trái phép chất ma túy lớn, nếu không được các cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời thì hậu quả mà các bị cáo gây ra cho xã hội là rất nghiêm trọng, biết bao nhiêu gia đình phải tan vỡ, nghèo nàn vì tệ nạn ma túy gây ra; do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để trừng trị các bị cáo và làm bài học, cảnh báo chung cho toàn xã hội, đảm bảo sự trừng phạt đối với người phạm tội; răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 206,65 gam Heroine và 35,69 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định theo quy định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của Tòng Văn N, Tòng Văn P là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave &; biển kiểm soát 27B2-221.87 xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Tòng Văn N, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi mua bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do các bị cáo Tòng Văn P, Tòng Văn N đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các vấn đề khác:

Tòng Văn P khai số ma túy bị thu giữ là do mua nợ của Lầu A T2 để N mang bán cho Lò Văn L. Kết quả điều tra Thu và L không có mặt tại nơi cư trú nên chưa có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thu và L mà tiếp tục điều tra xử lý sau.

Theo lời khai của các bị cáo P và N thì 02 người đàn ông giao ma túy, các bị cáo không biết nhân thân lai lịch nên không có đủ cơ sở để làm rõ.

Tòng Thị Thi có mặt tại nhà ông Để thăm N, Thi không biết việc mua bán ma túy của N và P. Do vậy, không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thi

Ông Tòng Văn D khai không biết việc mua bán ma túy của N và P chỉ khi về nhà thấy N, P đang ngồi gói ma túy trong phòng ngủ của mình nên ông D yêu cầu N, P mang ma túy đi chỗ khác làm, lúc đó Công an vào bắt giữ N và P, nên không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về đồng phạm cũng như hành vi che giấu tội phạm là hành vi không tố giác tội phạm đối với ông D.

Tòng Văn N khai khi trao đổi mua bán ma túy thì Lò Văn L dùng số điện thoại 0845xxx và Tòng Văn P khai khi liên lạc ma túy thì Lầu A T2 dùng số điện thoại 0335063056. Kết quả xác minh chủ thuê bao số điện thoại 084xxx là Giảng Thị H, cư trú tại bản P, xã P3, huyện T; số điện thoại 0335063056 là Vừ Thị V1, cư trú tại bản P2, xã C, huyện T4, tỉnh Sơn La. Kết quả làm việc chị H và chị V khẳng định từ trước đến nay không dùng số điện thoại nào như trên, cũng như không quen biết ai tên Lò Văn L, Lầu A T2 có nhân thân như trên, nên không có đủ cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn N, Tòng Văn P đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tòng Văn N 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/11/2022

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tòng Văn P 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/11/2022

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì công văn Công an huyện A niêm phong còn N vẹn. Mặt trước phong bì niêm phong được dán mảnh giấy in chữ đánh máy: Vật chứng còn lại vụ Tòng Văn P, sinh năm 2002, Tòng Văn N, sinh năm 1983 cùng trú tại bản H, xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: Mẫu chất bột màu trắng còn lại có khối lượng 112,14 gam, được ký hiệu H1; Mẫu chất bột màu trắng còn lại có khối lượng 64,19 gam, được ký hiệu H2; Mẫu chất bột màu trắng còn lại có khối lượng 84,32 gam, được ký hiệu H3; 184 viên nén màu hồng còn lại có khối lượng 18,23 gam, được ký hiệu gói số 1; 175 viên nén màu hồng còn lại có khối lượng 17,46 gam, được ký hiệu gói số 2 cùng toàn bộ vỏ bao bì ban đầu. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký, họ tên giáp lai của Vi Văn U, Lò Văn G, Phạm Duy T6, Nguyễn Danh Ng, Lê Ngọc T5, Tòng Văn N, Tòng Văn P và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, toàn bộ phong bì niêm phong được dán kín bằng băng dính nilon trong suốt.

Tại bản kết luận giám định số 1467/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn N và Tòng Văn P gồm: 262,71 gam chất bột màu trắng; 36,68 gam các viên nén màu hồng.
- 03 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn N và Tòng Văn P gửi giám định là chất ma túy loại: Heroine
- 02 mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn N và Tòng Văn P gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

* **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng nhãn hiệu OPPO thu giữ của Tòng Văn N;
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Tòng Văn P
- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave &, màu sơn xanh, đen bạc; biển kiểm soát 27B2-xxx, dung tích 109, số máy JA39E-xx, số khung RLxx, sản xuất năm 2021, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Tòng Văn N.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn N, Tòng Văn P.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Tòng Văn N, Tòng Văn P có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2023)./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Thông báo UBND xã;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lò Văn Lịch